

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

- Tên học phần:** TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH (VIETNAMESE IN PRACTICE)  
**Mã số:**
- Số tín chỉ:** 02
- Đối tượng:** Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; hệ chính quy
- Phân bố thời gian:**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

**5. Điều kiện tiên quyết:**

Không

**6. Mục tiêu học phần:**

*Kiến thức:*

Hiểu được những kiến thức cơ bản của môn tiếng Việt và soạn thảo văn bản tiếng Việt, trên cơ sở đó khắc sâu phần kiến thức cơ bản về tiếng Việt đã được học ở trong chương trình phổ thông.

*Kỹ năng:*

Vận dụng những kiến thức về tiếng Việt vào việc rèn luyện và nâng cao các kỹ năng sử dụng tiếng Việt trong các hoạt động tạo lập văn bản, dựng đoạn văn, viết câu, dùng từ và chính tả. Tích lũy kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Việt để học tập, nghiên cứu và lập nghiệp.

*Thái độ và mục tiêu khác:*

Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức ngành. Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong lựa chọn, sử dụng tiếng Việt đúng mục đích đạt hiệu quả giao tiếp cao nhất. Trân trọng và giữ gìn ngôn ngữ dân tộc.

## 7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần nhằm hình thành cho sinh viên kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, luyện kỹ năng dùng từ, đặt câu và kỹ năng về chính tả. Qua đó, phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên.

## 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Đáp ứng và trả bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính  
[1]. Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng (2002), *Tiếng Việt thực hành*, NXB GD
- Tài liệu tham khảo  
[1] Nguyễn Văn Hiệp (1997), *Tiếng Việt thực hành*, NXB GD  
[2] Nguyễn Minh Thuyết chủ biên (1998), *Tiếng Việt thực hành*, NXB GD  
[3] Bùi Minh Toán, Đinh Trọng Lạc (1997), *Tiếng Việt*, NXB ĐHSP Hà Nội

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

TT	Các nội dung, tiêu chí đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đến lớp nghe giảng</li><li>- Tích cực xây dựng bài trong lớp</li><li>- Chuẩn bị bài ở nhà tốt</li></ul>	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thảo luận, làm</li></ul>	Theo nhóm/cá

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập một đề cương nghiên cứu khoa học cho một đề tài cụ thể.</li> <li>- Thực hành sửa lỗi sai trong câu và trau dồi vốn từ.</li> <li>- Thực hành sửa lỗi chính tả trong văn bản.</li> </ul>	bài tập tại lớp.	nhân.
3	Bài kiểm tra	- Viết, làm bài tập, thực hành.	Theo cá nhân, nhóm
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần hoặc làm tiểu luận thay thế	- Viết theo cá nhân	

## 11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	25%	70%

## 12. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1: LUYỆN KĨ NĂNG TẠO LẬP VÀ TIẾP NHẬN VĂN BẢN (15t)

- 1.1. Những vấn đề chung về văn bản
  - 1.1.1. Khái quát
  - 1.1.2. Những yêu cầu chung của một văn bản
  - 1.1.3. Luyện tập bước định hướng cho văn bản theo nhân tố giao tiếp
  - 1.1.4. Luyện tập xây dựng đề cương cho văn bản
- 1.2. Luyện kĩ năng xây dựng đoạn văn
  - 1.2.1. Khái quát
  - 1.2.2. Luyện xây dựng đoạn văn theo kết cấu
  - 1.2.3. Luyện tách đoạn văn
  - 1.2.4. Luyện liên kết và chuyển đoạn văn
  - 1.2.5. Luyện chữa lỗi đoạn văn
- 1.3. Tiếp nhận văn bản khoa học
  - 1.3.1. Tóm tắt văn bản khoa học
  - 1.3.2. Tổng thuật các văn bản, tài liệu khoa học
- 1.4. Viết luận văn, tiểu luận khoa học

- 1.4.1. Lập đề cương
- 1.4.2. Trình bày lịch sử vấn đề
- 1.4.3. Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học

## CHƯƠNG 2: LUYỆN KĨ NĂNG DÙNG TỪ, ĐẶT CÂU VÀ KĨ NĂNG VỀ CHÍNH TẢ (15T)

- 2.1. Luyện kĩ năng đặt câu trong văn bản
  - 2.1.1. Những yêu cầu chung về câu trong văn bản
  - 2.1.2. Chữa câu sai
  - 2.1.3. Thực hành một số thao tác rèn luyện về câu
- 2.2. Luyện kĩ năng dùng từ trong văn bản
  - 2.2.1. Khái quát
  - 2.2.2. Những yêu cầu chung về dùng từ trong văn bản
  - 2.2.3. Một số thao tác dùng từ và trau dồi vốn từ
- 2.3. Luyện kĩ năng chính tả
  - 2.3.1. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt
  - 2.3.2. Các loại lỗi chính tả thường gặp và cách chữa
  - 2.3.3. Quy tắc viết hoa hiện nay và việc luyện viết hoa
  - 2.3.4. Bài tập thực hành

*Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2012*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**